

Số: 75 /KH - MNPT

Thanh Yên, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

1.1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024);

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất các Thông tư về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Yên nhiệm kỳ 2025–2030 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2025–2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhu cầu huy động trẻ ra lớp của Trường Mầm non Pa Thom.

2. Căn cứ thực tiễn

Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Trường Mầm non Pa Thom hiện có điểm trung tâm và nhiều điểm lẻ, đáp ứng cơ bản nhu cầu huy động trẻ trong toàn xã; diện tích khuôn viên trường trung tâm 4.283 m², có sân chơi, bếp ăn bán trú, 7 phòng học (trong đó 4 phòng kiên cố, 3 phòng bán kiên cố). Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, một số phòng học, khu vệ sinh và bếp ăn đã xuống cấp, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định mới. Đặc biệt, tại một số điểm lẻ, việc cấp điện, nước sinh hoạt còn khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng và an toàn của trẻ.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhà trường có đủ số lượng theo biên chế được giao, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; nhiều giáo viên trẻ, tâm huyết, tích cực đổi mới phương pháp. Tuy nhiên, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức hoạt động theo tiếp cận STEAM, trải nghiệm của một số giáo viên có tuổi cao còn hạn chế;

Về chất lượng chăm sóc – giáo dục: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo đạt và vượt chỉ tiêu giao hàng năm; 100% trẻ được ăn bán trú tại trường trung tâm và một số điểm trường; trẻ được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ suy dinh dưỡng từng bước giảm. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn ở mức cao; vốn tiếng việt của trẻ em dân tộc thiểu số còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả học tập khi vào lớp 1.

Về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cao ở các tiêu chí: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo chuẩn mới; đội ngũ giáo viên đạt trình độ đại học trở lên; tăng cường hoạt động trải nghiệm, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học; công tác xã hội hóa và huy động nguồn lực cho phát triển trường học.

Những việc đã làm được: Huy động trẻ đến lớp đạt tỷ lệ cao; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng so với giai đoạn trước; xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp; từng bước ứng dụng phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm; duy trì được sự phối hợp với phụ huynh và cộng đồng.

Những việc chưa làm được: Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, nhiều hạng mục chưa đạt chuẩn mới; chất lượng bữa ăn bán trú chưa thật sự cân đối dinh dưỡng; việc ứng dụng CNTT và tiếp cận các phương pháp giáo dục hiện đại chưa đồng đều; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế.

Định hướng và yêu cầu phát triển giai đoạn 2025–2030:

Hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, bảo đảm 100% phòng học kiên cố, có điện, có mạng, nước sạch, bếp ăn và khu vệ sinh đạt chuẩn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ: phấn đấu 100% tăng cường bồi dưỡng về CNTT, phương pháp STEAM, giáo dục trải nghiệm.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đặc thù vùng biên giới, chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng, duy trì và nâng hạng công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tiến tới mức độ 2.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực từ cộng đồng, phụ huynh, tổ chức xã hội và chính quyền hai cấp để đầu tư phát triển bền vững.

Chuẩn bị phương án di dời, xây dựng cơ sở giáo dục mới tại Bản Pa Xa Xá và Bản Huổi Moi giai đoạn 2027–2028, bảo đảm việc học tập của trẻ không bị gián đoạn, đáp ứng kịp thời yêu cầu dân cư mới.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Trường mầm non Pa Thơm được thành lập tháng 07 năm 2004 với tên cũ là “Trường mầm non xã Pa Thơm”. Thực hiện chủ trương chính quyền địa phương 2 cấp, đến tháng 8 năm 2025 trường được đổi tên mới là “ Trường mầm non Pa Thơm” (Quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên về việc đổi tên Trường mầm non xã Pa Thơm thành Trường mầm non Pa Thơm), trường nằm trên địa bàn bản Pa Xa Lào, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên. Địa bàn thuộc xã biên giới đặc biệt khó khăn, dân cư thưa, có một điểm trung tâm và 5 điểm trường, các điểm trường cách xa trung tâm; có 01 điểm trường không có điện; không có sóng điện thoại; Tổng diện tích toàn trường là 4.283m² ; nhận thức của đa số nhân dân không đồng đều, chưa quan tâm đúng mức tới việc học tập của trẻ, chưa nhận thức hết được sự cần thiết phải đưa trẻ đến trường, việc kết hợp với nhà trường chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế, việc huy động các nguồn đóng góp XHHGD để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng học tập cho trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

2. Quy mô nhóm lớp học, số lượng trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nhà trường có 1 khu trung tâm và 5 điểm trường lẻ. Năm học 2025-2026 nhà trường có 7 nhóm, lớp (03 nhóm trẻ, 4 lớp Mẫu giáo ghép). Tổng số trẻ: 66 học sinh (nhà trẻ: 25 ; mẫu giáo 41) trong đó 100% học sinh là con em dân tộc gồm: Lào, Khơ Mú, Cống.

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 15 đồng chí (trong đó: BGH: 02; GV: 10; NV: 02; HĐ theo NĐ 111: 01). Trình độ đại học: 12, cao đẳng: 0, trung cấp 02; chưa qua đào tạo: 01

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Hiện trạng: Trường Mầm non Pa Thơm hiện có điểm trung tâm và 03 điểm bản có 7 phòng học (4 phòng kiên cố, 3 phòng bán kiên cố). Khu trung tâm có diện tích trên 4.200 m², có bếp ăn bán trú, sân chơi và một số hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ; nhiều phòng học xuống cấp; công trình nước sạch, vệ sinh chưa đạt chuẩn; sân chơi ngoài trời và trang thiết bị còn hạn chế. Các điểm lẻ còn khó khăn hơn, Điểm bản Huổi Moi và Pa Thơm chưa có sóng điện thoại ổn định, thiếu công trình vệ sinh, sân chơi xuống cấp (Điểm Huổi Moi)

Thiết bị dạy học, đồ dùng – đồ chơi: Nhà trường đã từng bước trang bị theo danh mục quy định, nhưng hiện còn thiếu so với chuẩn mới; đồ chơi vận động ngoài trời, thiết bị CNTT, học liệu số, đồ dùng phục vụ STEAM chưa đầy đủ. Một số thiết bị đã hư hỏng, chưa được thay thế kịp thời.

4. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển nhà trường

4.1 Thuận lợi

*** Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu**

Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tin nhiệm, có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp được duy trì ổn định; tỷ lệ chuyên cần cao, phụ huynh có nhận thức ngày càng tốt hơn về vai trò của giáo dục Mầm non, sẵn sàng phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường có khu trung tâm với diện tích khuôn viên khá rộng, thuận lợi để quy hoạch, xây dựng và mở rộng cơ sở vật chất, cảnh quan, sân chơi phục vụ hoạt động giáo dục.

Các tổ chức xã hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh, lực lượng bộ đội biên phòng trên địa bàn tích cực hỗ trợ, góp phần huy động nguồn lực xã hội hóa, ngày công lao động, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các hoạt động giáo dục.

Chương trình giáo dục mầm non, cùng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo được ban hành kịp thời, là cơ sở pháp lý để nhà trường triển khai các hoạt động đổi mới phù hợp thực tiễn.

*** Giáo viên, nhân viên**

Tổng số giáo viên có trình độ trên chuẩn là 100%. Giáo viên giỏi: 5/10 đạt 50%; giáo viên khá: 3/10 đạt 30%; Giáo viên trung bình: 2/10 đạt 20%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, gắn bó với nhà trường.

**** Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao***

Nhà trường luôn làm tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện như: tạo bầu không khí thân thiện, môi trường hoạt động lành mạnh, đảm bảo an toàn về tâm lý và tính mạng cho trẻ. Kết quả: hằng năm hầu hết trẻ có sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, 100% trẻ được đánh giá xếp loại đạt yêu cầu về các mặt phát triển theo quy định của chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục ban hành.

4.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đồng bộ: còn một số phòng học bán kiên cố, xuống cấp; công trình vệ sinh, bếp ăn, sân chơi ở một số điểm trường chưa đạt chuẩn; một số điểm lẻ chưa có sóng điện thoại ổn định, nước sinh hoạt còn hạn chế.

Đội ngũ giáo viên tuy đủ về số lượng nhưng một số giáo viên có tuổi, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục tích hợp STEAM, hoạt động trải nghiệm còn hạn chế;

Tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số chiếm trên 95%, vốn tiếng Việt còn hạn chế, gây khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, đòi hỏi nhà trường phải tăng cường hoạt động giáo dục tiếng Việt.

Điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, đời sống người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, thu nhập thấp, ảnh hưởng đến việc đóng góp xã hội hóa và chăm lo dinh dưỡng cho trẻ.

Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa; khoảng cách từ trung tâm đến một số bản xa gây khó khăn cho việc quản lý, chỉ đạo chuyên môn và huy động trẻ ra lớp.

Công tác xã hội hóa tuy có chuyển biến nhưng nguồn huy động chưa ổn định, chủ yếu dựa vào sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh và hỗ trợ của lực lượng bộ đội biên phòng, chưa có sự tham gia bền vững từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội.

Nhà trường phải chuẩn bị phương án di dời, xây dựng lại cơ sở giáo dục tại **Bản Pa Xa Xá và Bản Huổi Moi trong giai đoạn 2027–2028**, tiềm ẩn nguy cơ

gián đoạn trong tổ chức dạy – học, đồng thời đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn trong khi ngân sách còn hạn hẹp.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường Mầm non Pa Thơm phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục mầm non tiêu biểu của vùng biên giới huyện Điện Biên, là điểm sáng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường hướng tới xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm mọi trẻ em, đặc biệt trẻ dân tộc thiểu số, được tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng, phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và kỹ năng sống. Tầm nhìn này được hiện thực hoá trên ba trụ cột: cơ sở vật chất từng bước kiên cố, đồng bộ, bền vững; đội ngũ cán bộ, giáo viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề; chương trình giáo dục đổi mới, tích hợp phương pháp hiện đại, tăng cường tiếng Việt và phù hợp văn hoá địa phương. Nhà trường định hướng gắn kết chiến lược phát triển với huy động nguồn lực từ Nhà nước, xã hội hóa và sự phối hợp chặt chẽ của cộng đồng, bộ đội biên phòng, các tổ chức xã hội để bảo đảm bền vững. Đồng thời, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất được tính toán linh hoạt, thích ứng với việc di dời bản Pa Xa Xá và bản Huổi Moi trong giai đoạn 2027–2028, tránh lãng phí đầu tư và bảo đảm hoạt động giáo dục liên tục. Trường Mầm non Pa Thơm quyết tâm trở thành trung tâm giáo dục tin cậy, nơi gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng hành cùng gia đình và cộng đồng trong sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần phát triển kinh tế – xã hội và củng cố an ninh vùng biên giới.

2. Sứ mệnh

Cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Mầm non chất lượng, bảo đảm mọi trẻ đều được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, kỹ năng sống, sẵn sàng bước vào bậc tiểu học.

Thực hiện tốt công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, phát huy bản sắc văn hoá địa phương, gắn giáo dục với cộng đồng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ, tâm huyết, sáng tạo; coi trọng đổi mới phương pháp giáo dục theo định hướng STEAM, lấy trẻ làm trung tâm.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, lực lượng biên phòng để huy động nguồn lực, bảo đảm môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn.

3. Giá trị cốt lõi

An toàn và chăm sóc toàn diện — đặt quyền lợi sức khỏe, an ninh và môi trường vật chất an toàn của trẻ lên hàng đầu; mọi đầu tư, quy trình và hoạt động đều phải giảm thiểu rủi ro, bảo đảm Phòng – Chống tai nạn, an toàn thực phẩm và điều kiện vệ sinh, đặc biệt tại vùng biên có rủi ro hạ tầng và kịch bản di dời.

Yêu thương và tôn trọng trẻ em — mọi quyết định giáo dục và chăm sóc phải tôn trọng nhân phẩm, nhu cầu phát triển cảm xúc và quyền được học tập của mỗi trẻ; tạo văn hoá nhà trường ấm áp, khích lệ sự tự tin và sáng tạo.

Bình đẳng và bao trùm — đảm bảo tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng cho mọi trẻ, không phân biệt dân tộc, giới tính hay nơi cư trú; tập trung giảm bất bình đẳng giáo dục vùng sâu, vùng xa.

Chất lượng chuyên môn và đổi mới — liên tục nâng cao năng lực đội ngũ, áp dụng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp STEAM và thực hành dựa trên bằng chứng để cải thiện kết quả phát triển trẻ.

Bảo tồn bản sắc văn hoá địa phương — lồng ghép ngôn ngữ, truyền thống và giá trị cộng đồng vào chương trình giáo dục nhằm tăng tính gắn kết, khơi dậy bản sắc và động lực học tập cho trẻ dân tộc.

Huy động cộng đồng và hợp tác liên ngành — phát huy vai trò gia đình, Ban đại diện CMHS, chính quyền, biên phòng và đối tác xã hội trong huy động nguồn lực, giám sát, và đồng hành phát triển trường học.

Minh bạch và trách nhiệm giải trình — quản lý tài chính, đầu tư và triển khai dự án theo nguyên tắc công khai, có báo cáo, kiểm tra, và đánh giá định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Tính bền vững và khả năng thích ứng — ưu tiên giải pháp thân thiện môi trường, thiết kế linh hoạt, và phương án tái sử dụng tài sản để thích ứng với việc di dời Bản Pa Xa Xá và Bản Huổi Moi (2027–2028) nhằm tránh lãng phí đầu tư.

Hiệu quả nguồn lực — tối ưu hoá phân bổ nguồn vốn công và khuyến khích xã hội hoá, đảm bảo mọi đồng vốn sử dụng hướng tới mục tiêu dài hạn, không làm gián đoạn hoạt động chăm sóc-giáo dục.

4. Phương châm hành động

“Mỗi ngày đến trường — Một ngày hạnh phúc của bé.” Phương châm ngắn gọn, dễ nhớ này phản ánh trực tiếp giá trị cốt lõi của nhà trường: an toàn, yêu thương và chăm sóc toàn diện cho trẻ; đồng thời nhấn mạnh tinh thần lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động. Là kim chỉ nam, phương châm yêu cầu mọi quyết định về cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục và hoạt động chăm sóc phải ưu tiên trải nghiệm tích cực, an toàn và phát triển kỹ năng cho từng trẻ. Phương châm cũng hàm chứa yêu cầu về bình đẳng, nghĩa là mọi trẻ, kể cả trẻ dân tộc thiểu số ở vùng biên, đều được tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng và niềm

vui khi đến trường. Về mặt tổ chức, phương châm định hướng huy động cộng đồng, tăng cường phối hợp nhà trường–gia đình–xã hội để cùng tạo môi trường hạnh phúc cho trẻ; các hành động huy động nguồn lực phải minh bạch, thiết thực và có lợi cho trẻ. Về chuyên môn, phương châm khuyến khích đổi mới phương pháp ứng dụng công nghệ, (lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp STEAM) để mỗi giờ học vừa an toàn vừa sáng tạo. Về truyền thông, phương châm dễ hình ảnh hoá, thuận tiện cho treo áp phích, truyền thanh, và làm tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng của phụ huynh, giáo viên và cộng đồng. Phương châm này cũng thích ứng với tính bền vững và khả năng linh hoạt của các dự án đầu tư, bao gồm kịch bản di dời Bản Pa Xa Xá và Bản Huồi Moi (2027–2028), nhằm tránh đầu tư lãng phí và đảm bảo trẻ luôn có môi trường học tập liên tục, an toàn. Vì những lý do trên, phương châm được chọn vừa mang ý nghĩa cảm xúc mạnh mẽ, vừa có tính chiến lược, thực thi và đo lường được.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Trường Mầm non Pa Thơm duy trì Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, bảo đảm mọi trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục an toàn, hạnh phúc, phát triển toàn diện, sẵn sàng vào lớp 1. Nhà trường phấn đấu trở thành điểm sáng về giáo dục Mầm non vùng biên giới, góp phần phát triển kinh tế – xã hội và giữ vững an ninh khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

Xác định mục tiêu tổng thể, bao quát cho toàn bộ chiến lược, phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh mà nhà trường đã đặt ra như: Đổi mới thực hiện chương trình GDMN; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo; hiện đại hóa cơ sở vật chất; tăng cường các dịch vụ giáo dục hướng tới sự hài lòng của cha mẹ trẻ và cộng đồng,...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước rút ngắn khoảng cách so với các trường vùng thuận lợi, nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu trường tiến tiến và đạt danh hiệu trường xuất sắc.

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp trên 70% trong đó cấp tỉnh đạt 10% trở lên.

Hàng năm cán bộ, giáo viên đạt các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến 80-90% trong đó có ít nhất 03 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Phát triển từ 02 Đảng viên mới trở lên trong cả giai đoạn; phần đầu Chi bộ luôn đạt *"Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"* hàng năm.

Có 100% cán bộ quản lý, 80% giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin.

Nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn.

Cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng CNTT vào chăm sóc giáo dục trẻ. Đến năm 2030 có 80% giáo viên đạt năng lực dạy học khá và giỏi.

Đến năm 2030 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học; Nhân viên có trình độ từ cao đẳng trở lên.

2.2. Quy mô trường, lớp và số học sinh

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Phần đầu duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, trong đó: trẻ nhà trẻ đạt từ 55% trở lên, trẻ mẫu giáo từ 3–5 tuổi đạt 100%, đặc biệt trẻ 5 tuổi huy động đạt 100% nhằm bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên toàn địa bàn.

Quy mô điểm trường, lớp học: Giữ vững và từng bước ổn định quy mô các điểm trường, lớp học hiện có; đồng thời tham mưu, đề xuất sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp phù hợp với điều kiện thực tế của từng bản, từng khu dân cư. Trong giai đoạn 2027–2028, khi có chủ trương di dời, xây dựng mới điểm trường tại Pa Xa Xá và Huổi Moi, nhà trường sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các cơ quan chức năng để đảm bảo quy mô trường lớp ổn định, thuận lợi cho trẻ đến lớp và nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục tiêu duy trì bền vững: Bên cạnh việc giữ vững số lượng, nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ; đảm bảo sĩ số, tỷ lệ chuyên cần ổn định, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học hoặc đến lớp không đều. Đây là cơ sở quan trọng để duy trì, củng cố thành quả phổ cập giáo dục mầm non và tạo tiền đề phát triển bền vững trong giai đoạn 2025–2030

2.3. Mục tiêu về cơ sở vật chất và thiết bị

Tham mưu xây dựng nhà công vụ cho giáo viên: Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cấp quản lý để đề xuất xây dựng, bố trí nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi về chỗ ở cho giáo viên, nhất là giáo viên công tác tại điểm trường xa trung tâm, góp phần ổn định đời sống và yên tâm gắn bó lâu dài với nghề.

Huy động nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Tích cực tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các đơn vị đứng chân trên địa bàn để từng bước hoàn thiện cơ sở vật

chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu tối thiểu và tiến tới đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”: Đầu tư cải tạo, trồng cây xanh, chăm sóc cảnh quan, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lớp học và sân chơi, phòng chống tai nạn thương tích, tạo không gian học tập thân thiện, gần gũi và an toàn cho trẻ.

Phát huy vai trò cộng đồng trong chăm lo sự nghiệp giáo dục: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của phụ huynh, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm trong và ngoài xã để cùng chung tay chăm lo cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường giáo dục. Qua đó, tạo sự đồng thuận, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vì sự nghiệp phát triển bền vững của nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

**Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng đạt 95% trở lên; Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao đạt trên 93%.

**Chất lượng giáo dục:*

- 100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình giáo dục mầm non mới linh hoạt.

- 100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực giáo dục: Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm - KNXH.

- 100% trẻ có khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, hoàn thành CTGDMN mới, đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và tiến tới phổ cập trẻ em 4 tuổi, 3 tuổi.

Chú trọng giáo dục tiếng Việt cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động; thực hiện giờ dạy tăng cường Tiếng Việt đối với 4/4 lớp mẫu giáo vào các buổi chiều trong tuần theo quy định. Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ.

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Tổ chức triển khai nghiêm túc quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT. Thường xuyên tự đánh giá, rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn; chuẩn bị đầy đủ minh chứng, hồ sơ để phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá ngoài. Đảm bảo kết quả kiểm định phản ánh đúng thực trạng, khách quan, là cơ sở quan trọng để định hướng cải tiến chất lượng.

Xây dựng và duy trì Trường đạt chuẩn Quốc gia: Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2025, từng bước củng cố, hoàn thiện các điều kiện về quy mô, cơ sở vật chất, đội ngũ, quản lý, chăm sóc – giáo dục trẻ để đủ điều kiện công nhận lại vào năm 2030. Việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia được gắn với lộ trình phát triển bền vững, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng: Sau mỗi đợt kiểm định, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng một cách cụ thể, có phân công, thời gian và lộ trình rõ ràng. Chú trọng khắc phục những điểm còn hạn chế, phát huy những mặt mạnh, đảm bảo sự tiến bộ liên tục trong mọi hoạt động của nhà trường.

Mục tiêu cuối cùng: Thông qua kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia, nhà trường hướng tới nâng cao uy tín, khẳng định thương hiệu, đồng thời tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, chất lượng, thân thiện, hạnh phúc cho trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn 2025–2030.

2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội

Tăng cường mối quan hệ phối hợp ba bên: Nhà trường xác định gia đình và xã hội là những lực lượng quan trọng đồng hành trong sự nghiệp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội nhằm tạo sự thống nhất trong mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục.

Đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên với phụ huynh: Nhà trường duy trì các kênh trao đổi trực tiếp và gián tiếp như họp phụ huynh định kỳ, sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo, Fanpage... để kịp thời cung cấp thông tin cho cha mẹ trẻ. Các nội dung thông tin bao gồm: kết quả chăm sóc, giáo dục, sức khỏe, sự tiến bộ và khó khăn của trẻ theo tháng, học kỳ và cả năm học.

Phát huy vai trò đồng hành của phụ huynh: Khuyến khích cha mẹ tham gia các hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ, các phong trào thi đua... của nhà trường. Qua đó, phụ huynh không chỉ nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của con em mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và chất lượng.

Gắn kết với cộng đồng và xã hội: Tăng cường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ đến trường; hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan; tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, văn hóa – thể thao, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

Mục tiêu hướng tới: Xây dựng mối quan hệ gắn bó, tin cậy và bền chặt giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo cho mọi trẻ được học tập, vui chơi và phát triển trong môi trường giáo dục hạnh phúc, thân thiện và an toàn.

2.7. Công tác quản lý và điều hành các hoạt động

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ và Ban giám hiệu: Thực hiện quản lý toàn diện hoạt động của nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết vai trò chỉ đạo của Hiệu trưởng với sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ của Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và các đoàn thể.

Lập kế hoạch khoa học, khả thi: Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch chiến lược theo hướng SMART (cụ thể – đo lường được – khả thi – thực tế – có thời hạn). Các kế hoạch phải được công khai, lấy ý kiến tập thể trước khi ban hành, bảo đảm sự đồng thuận và minh bạch.

Quản lý hoạt động chuyên môn: Chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy trẻ làm trung tâm, dạy học ứng dụng công nghệ, lồng ghép STEAM, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, dự giờ – rút kinh nghiệm, thao giảng, hội thảo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ.

Quản lý chăm sóc – nuôi dưỡng: Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý, theo dõi sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ. Tăng cường phối hợp với trạm y tế, phụ huynh trong công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.

Quản lý cơ sở vật chất và tài chính: Thực hiện đúng các quy định về đầu tư, mua sắm, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị. Công khai, minh bạch các nguồn kinh phí từ ngân sách và xã hội hóa; thực hiện chế độ kiểm kê, báo cáo định kỳ; có kế hoạch bảo trì, sửa chữa hằng năm.

Quản lý công tác thi đua – khen thưởng: Tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, nuôi dạy giỏi, xây dựng trường học hạnh phúc. Thực hiện đánh giá, khen thưởng, động viên kịp thời, tạo động lực cho đội ngũ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, hệ thống báo cáo trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy và trao đổi với phụ huynh.

Phát huy vai trò của các đoàn thể: Chi đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp trong tổ chức các phong trào, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, lễ hội, ngoại khóa, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, gắn kết.

Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên, kết hợp kiểm tra định kỳ, đột xuất để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn, rút kinh nghiệm. Kết quả kiểm tra được thông báo công khai, gắn với đánh giá xếp loại và thi đua.

Cơ chế phối hợp với chính quyền hai cấp: Duy trì quan hệ phối hợp chặt chẽ với UBND xã Thanh Yên trong quy hoạch đất đai, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực, bảo đảm an ninh, an toàn trường học, đặc biệt trong giai đoạn di dời bản Pa Xa Xá và Huổi Moi năm học (2027–2028).

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ vào mục tiêu, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ và thách thức để xác định nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược. Các nhóm giải pháp cần thiết để thực hiện chiến lược là:

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Hoàn thiện hệ thống quản lý, quy chế nội bộ

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý, quy chế, quy định nội bộ của nhà trường như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp giữa các bộ phận.

Xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, rõ trách nhiệm, hiệu quả; giảm bớt thủ tục rườm rà, nâng cao hiệu suất quản lý.

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, nhân sự và các hoạt động chuyên môn.

Công tác tham mưu và phối hợp

Chủ động tham mưu với Ủy ban nhân xã Thanh yên về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục Mầm non, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho trẻ và giáo viên.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Bộ đội biên phòng...) trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý

Triển khai sử dụng phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, ký số, quản lý văn bản đi – đến nhằm nâng cao hiệu quả điều hành.

Thực hiện hệ thống quản lý học sinh trên nền tảng số.

Khuyến khích sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet, Microsoft Teams) trong hội họp, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng.

Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử đồng bộ, kết nối với cơ quan quản lý giáo dục.

Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL

Tạo điều kiện để CBQL tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, kỹ năng lãnh đạo và chuyển đổi số.

Khuyến khích CBQL chủ động học tập, nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm quản lý tiên tiến trong và ngoài huyện.

Xây dựng đội ngũ CBQL có tư duy đổi mới, sáng tạo, gương mẫu, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

Thực hiện kiểm tra nội bộ thường xuyên, định kỳ và đột xuất đối với tất cả các hoạt động: quản lý chuyên môn, tài chính, cơ sở vật chất, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đánh giá kết quả công tác quản lý, giảng dạy gắn với tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, CBQL.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến trong đổi mới quản lý.

Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định, bảo đảm giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2025 và 2030.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

Phát triển quy mô trường lớp và số lượng học sinh

Năm học 2025–2026, nhà trường tổ chức 7 lớp học, gồm 3 nhóm trẻ và 4 lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi, với tổng số 67 trẻ.

Trong giai đoạn 2025–2030, từng bước ổn định và mở rộng quy mô lớp học phù hợp điều kiện thực tế, phấn đấu đến năm 2030 đạt từ 7–8 lớp với khoảng 80–90 trẻ, ưu tiên tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ.

Thực hiện việc sắp xếp hợp lý giữa điểm trung tâm và các điểm bản, bảo đảm thuận lợi cho trẻ đến trường, đồng thời chuẩn bị quỹ đất và kế hoạch di dời, xây dựng mới điểm trường Pa Xa Xá và Huổi Moi trong giai đoạn 2027–2028.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát thực tế

Hàng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng xu thế phát triển giáo dục mầm non trong thời kỳ đổi mới.

Kế hoạch được lồng ghép với các mục tiêu phát triển KT–XH của Ủy ban nhân dân xã Thanh Yên và định hướng của ngành giáo dục tỉnh Điện Biên bảo đảm tính khả thi và bền vững.

Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

Tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, trường bản và phụ huynh để vận động trẻ ra lớp đầy đủ.

Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ (0–2 tuổi) đạt từ 58% trở lên theo chỉ tiêu giao của UBND xã Thanh Yên; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo (3–5 tuổi) đạt 100% trong độ tuổi ra lớp.

Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động tại các bản xa, nơi điều kiện đi lại khó khăn, để hạn chế tình trạng bỏ học hoặc chuyên cần không đều.

Thực hiện và duy trì phổ cập giáo dục Mầm non

Năm 2025, tiếp tục duy trì phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi mức độ 2; bảo đảm 100% trẻ 5 tuổi được đến trường.

Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập bền vững.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm số liệu phổ cập chính xác, khách quan.

Duy trì và nâng cao tỷ lệ chuyên cần

Phân đầu hằng năm tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 98% trở lên.

Tổ chức các biện pháp hỗ trợ trẻ đến lớp đúng giờ, đúng ngày, đặc biệt ở các bản xa, mùa mưa lũ hoặc khi thời tiết khắc nghiệt.

Phối hợp với phụ huynh trong việc nhắc nhở, tạo điều kiện để trẻ duy trì thói quen học tập đều đặn, hình thành nề nếp ngay từ lứa tuổi mầm non.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường

Tổ chức thực hiện chương trình GDMN mới theo định hướng Bộ GD&ĐT, phù hợp điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm tính khoa học, linh hoạt và bền vững.

Xây dựng chương trình nhà trường tiếp cận năng lực, chú trọng phát triển tình cảm – xã hội, tôn trọng quyền trẻ em, bảo đảm chất lượng, công bằng, bình đẳng và hòa nhập.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, khám phá, gắn kết với thiên nhiên, văn hóa bản địa, phong tục tập quán của cộng đồng.

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tham gia, trải nghiệm, phát huy năng lực cá nhân.

Triển khai các mô hình giáo dục hiện đại: STEAM, STEM, ứng dụng CNTT, học liệu số, phương pháp dự án, phương pháp Montessori (ở mức độ phù hợp).

Tăng cường dạy học tích hợp giữa các lĩnh vực giúp trẻ phát triển toàn diện về ngôn ngữ, nhận thức, thể chất, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ.

Phát triển chương trình giáo dục gắn với thực tiễn địa phương, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có để xây dựng đồ dùng – đồ chơi sáng tạo.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần trong mọi hoạt động.

Cải thiện chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn hợp lý theo độ tuổi; duy trì bữa ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phấn đấu trên 95% trẻ đạt chuẩn cân nặng, chiều cao theo độ tuổi; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi xuống dưới 5% vào năm 2030.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; phối hợp phụ huynh trong phòng chống bệnh tật, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ.

Phát triển giáo dục toàn diện và các kỹ năng sống cần thiết

Chú trọng phát triển đồng bộ 5 lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ.

Trang bị cho trẻ những kỹ năng sống cơ bản: giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ môi trường, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, vui chơi sáng tạo nhằm nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách cho trẻ.

Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

Đảm bảo quyền học tập của trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các em được học hòa nhập.

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng trẻ khuyết tật phù hợp khả năng và nhu cầu phát triển.

Bồi dưỡng giáo viên về phương pháp giáo dục hòa nhập, tăng cường phối hợp với phụ huynh, y tế và các tổ chức xã hội để hỗ trợ trẻ.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

Rà soát, kiện toàn và sử dụng hiệu quả đội ngũ

Hàng năm, nhà trường xây dựng và trình đề án vị trí việc làm để cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm số lượng, cơ cấu đội ngũ phù hợp yêu cầu thực tế.

Hiện nay, trường có tổng số 15 CBQL, GV, NV (trong đó: CBQL 02, GV 10, NV 03), cơ bản đáp ứng nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp và bố trí hợp lý để khai thác tối đa năng lực của từng cá nhân, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn nhân lực.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phẩm chất chính trị

Bảo đảm 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó phần đầu đến năm 2030 có 90% GV, NV đạt trình độ đại học.

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ, tiếp cận STEAM, kỹ năng quản lý lớp học và chăm sóc trẻ toàn diện.

Nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ; hiện có 02 đồng chí CBQL đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị, phần đầu mở rộng trong giai đoạn tới.

Phát triển năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích CBQL, GV, NV tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng CNTT, sử dụng thành thạo máy tính, thiết bị di động, phần mềm giáo án chữ ký số.

Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học, chăm sóc trẻ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, xây dựng môi trường học tập hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế.

Hàng năm, tổ chức ít nhất 1–2 chuyên đề/tập huấn về CNTT và chuyển đổi số cho toàn thể đội ngũ.

Xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ cốt cán

Hàng năm, lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ cốt cán có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng để làm nòng cốt trong các hoạt động: tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học.

Phát huy vai trò đội ngũ này trong công tác bồi dưỡng tại chỗ, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp đồng đều cho toàn thể giáo viên.

Đổi mới công tác đánh giá giáo viên và tạo môi trường làm việc hiệu quả, chất lượng

Thực hiện đánh giá CBQL, GV, NV dựa trên Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Chuẩn hiệu trưởng, đảm bảo khách quan, minh bạch.

Các tiêu chí đánh giá tập trung vào: phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện, quan hệ với phụ huynh và cộng đồng, khả năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, xét thi đua – khen thưởng và quy hoạch cán bộ nguồn.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Lập kế hoạch và đề xuất nhu cầu đầu tư: Xây dựng kế hoạch tổng thể, chi tiết về nhu cầu xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo khoa học, khả thi, phù hợp với định hướng phát triển nhà trường và tình hình thực tiễn.

Chủ động tham mưu kịp thời với cấp có thẩm quyền về kinh phí, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để tăng nguồn lực đầu tư.

Bổ sung, sửa chữa trang thiết bị dạy học: Rà soát thường xuyên hiện trạng đồ dùng, thiết bị, xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu tối thiểu và tiến tới đạt chuẩn theo quy định. Ưu tiên đầu tư thiết bị ứng dụng CNTT, học liệu số, đồ chơi ngoài trời, dụng cụ phát triển vận động và thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện: Đẩy mạnh cải tạo, xây dựng môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với điều kiện địa phương. Tập trung phát triển các khu vui chơi, thư viện, phòng học chức năng, bếp ăn, khu trải nghiệm ngoài trời, tạo không gian học tập – vui chơi đa dạng, hiện đại, hấp dẫn trẻ.

Tham mưu, huy động nguồn lực: Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cấp trên để tranh thủ nguồn kinh phí phục vụ xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục và kế hoạch di dời – xây dựng điểm trường mới. Đồng thời, tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động sự chung tay của phụ huynh, doanh nghiệp, nhà hảo tâm nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất.

Lộ trình đầu tư cụ thể:

Năm 2025: Sửa chữa, bổ sung thiết bị vệ sinh tại điểm trường Huổi Moi và Pa Thơm; sửa chữa khu phát triển vận động; xây dựng phòng thư viện tại trung tâm; tiếp tục cải tạo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Năm 2026: Cải tạo, nâng cấp sân chơi tại điểm trường trung tâm và điểm trường Huổi Moi.

Năm 2027: Triển khai kế hoạch *chuyển lớp tại điểm trường Huổi Moi sang vị trí mới*; đồng thời tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, bếp ăn, khu vệ sinh tại điểm trường mới, bảo đảm an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và bán trú cho trẻ.

Năm 2028: Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng – đồ chơi, cơ sở vật chất lớp học, khu trải nghiệm ngoài trời; ưu tiên hoàn thiện bổ sung cho điểm trường mới Pa Xa Xá và Huổi Moi.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước

Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho nhà trường; bảo đảm chi đúng, chi đủ và chi có hiệu quả.

Ưu tiên kinh phí cho các hoạt động trọng tâm: kiên cố hóa trường lớp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, chi cho hoạt động nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ và bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng dự toán hằng năm phù hợp thực tế; thực hiện công khai, minh bạch các khoản chi theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện thu – chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Thực hiện các khoản thu, chi theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ dịch vụ bán trú, hỗ trợ bán trú, các hoạt động trải nghiệm, tham quan nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công khai minh bạch các khoản thu – chi, tạo sự đồng thuận, tin tưởng từ phụ huynh và cộng đồng.

Huy động và sử dụng các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh, cộng đồng, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, lực lượng bộ đội biên phòng trên địa bàn để hỗ trợ cải tạo, xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng – đồ chơi cho trẻ.

Thực hiện công tác XHH huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ cho trẻ em nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật.

Bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch trong huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa, tránh tình trạng lạm thu, tạo gánh nặng cho phụ huynh.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính của đội ngũ

Bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, kế toán nhà trường về kỹ năng quản lý tài chính, lập dự toán, thanh quyết toán và ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính.

Tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm sử dụng tài chính hiệu quả, đúng quy định; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh sai sót.

Gắn kết quả quản lý, sử dụng tài chính với công tác đánh giá thi đua – khen thưởng tập thể, cá nhân hằng năm.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy:

Tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, bồi dưỡng để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nắm vững kỹ năng CNTT, phương pháp giảng dạy số và sử dụng thành thạo các công cụ số (hồ sơ điện tử, ký số, phần mềm quản lý, bài giảng điện tử...). Khuyến khích giáo viên khai thác học liệu số, video, trò chơi

tương tác nhằm đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học

Xây dựng, duy trì và chia sẻ kho học liệu số dùng chung của nhà trường; phát triển các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, quản lý và đánh giá trẻ. Ứng dụng AI và Big Data trong giảng dạy, hỗ trợ trẻ em dân tộc thiểu số tăng cường tiếng Việt, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian và chi phí vận hành.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng và thiết bị CNTT:

Từng bước đầu tư mạng Internet ổn định, đồng bộ tại điểm trường trung tâm, mở rộng đến các điểm trường thuận lợi khi có điều kiện. Trang bị các thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, màn hình, máy chiếu, loa, bảng tương tác... phục vụ quản lý và giảng dạy. Phát triển phòng học, phòng chuyên môn có tích hợp thiết bị CNTT để phục vụ tập huấn, hội họp, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

Phát triển học liệu số và tăng cường truyền thông:

Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi trẻ được tiếp cận học liệu số, nhất là trẻ ở vùng biên giới, vùng khó khăn. Xây dựng hệ thống thông tin điện tử, nhóm trao đổi trực tuyến với phụ huynh để tăng tính kết nối, minh bạch, kịp thời. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng và phụ huynh về lợi ích của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Lộ trình thực hiện:

Thực hiện từng bước theo giai đoạn: ưu tiên triển khai trong quản lý, điều hành tại điểm trung tâm (2026–2027); mở rộng ứng dụng trong giảng dạy, chăm sóc trẻ (2027–2028, gắn với di dời và xây dựng mới tại Pa Xa Xá, Huổi Moi); phấn đấu đến năm 2030 cơ bản hình thành mô hình quản lý – giáo dục số hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo mọi trẻ được học tập trong môi trường hiện đại, an toàn và hạnh phúc.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh nhà trường:

Xây dựng, duy trì và phát triển các kênh truyền thông chính thức của nhà trường (Website, Fanpage Facebook, Zalo, bảng tin điện tử...) để giới thiệu hình ảnh, hoạt động và kết quả của nhà trường đến phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức xã hội. Tăng cường đăng tải các hoạt động phong trào, hoạt động vui chơi, trải nghiệm, lễ hội, tham quan... thành tích nổi bật nhằm tạo dựng uy tín, niềm tin, đồng thời thu hút sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng.

Tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Duy trì hiệu quả các buổi họp định kỳ, hội thảo trao đổi và sử dụng các kênh mạng xã hội (Zalo, Facebook, nhóm liên lạc điện tử...) để kết nối thông tin giữa nhà trường và phụ huynh. Phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của lớp, các phong trào, hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ của nhà trường. Qua đó, phát huy vai trò đồng hành của phụ huynh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Mở rộng quan hệ hợp tác với cộng đồng và các tổ chức, đoàn thể địa phương:

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, lực lượng bộ đội biên phòng...) và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để cùng tham gia xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp – thân thiện. Khuyến khích sự tham gia của già làng, trưởng bản trong công tác vận động trẻ đến trường và giữ vững tỷ lệ chuyên cần.

Kết nối, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm:

Tích cực thiết lập mối quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để huy động nguồn lực tài chính, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động của cô và trẻ để phát triển nhà trường. Đặc biệt ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu số và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật hòa nhập.

Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, hiệu quả trong huy động và sử dụng nguồn lực:

Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch mọi khoản huy động, đóng góp, tài trợ. Thành lập Ban giám sát cộng đồng để theo dõi, kiểm tra, bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và sự tin tưởng của phụ huynh, cộng đồng đối với nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Năm học 2025-2026: Hoàn thành Sửa chữa nhà vệ sinh điểm trường Huồi Moi, điểm trường Pa Thom. Sửa chữa khu phát triển vận động, xây dựng phòng thư viện. Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 55% trở lên, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 3%, chất lượng giáo dục đạt trên 94% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng trường học thân thiện. Có

80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Năm học 2026-2027: Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, thực hiện đánh giá phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt từ 55%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5%, chất lượng giáo dục đạt trên 94% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2027-2028: Thực hiện dự án di dời, xây dựng mới điểm trường tại **Pa Xa Xá và Huổi Moi** theo quy hoạch.

Làm mới khu trải nghiệm trung tâm. Xây dựng và đổi mới môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập trẻ 4 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 58%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5%, chất lượng giáo dục đạt trên 95% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2028-2029: Cải tạo sửa chữa đồ dùng đồ chơi, các thiết bị dạy học. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trẻ 4 tuổi tiến tới phổ cập giáo dục trẻ 3 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 58%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5%, chất lượng giáo dục đạt trên 95% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề

nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2029-2030: Cải tạo, sửa chữa hệ thống đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp, khu trải nghiệm ngoài trời. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 58%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 2,5%, chất lượng giáo dục đạt trên 95% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất về việc tổ chức, chỉ đạo và điều hành triển khai Chiến lược phát triển nhà trường. Trực tiếp tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT, UBND xã Thanh yên và các cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, nguồn lực để bảo đảm điều kiện thực hiện chiến lược. Thành lập Hội đồng tư vấn xây dựng kế hoạch chiến lược, chỉ đạo soạn thảo dự thảo, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ CBQL, GV, NV, phụ huynh và các đoàn thể trong trường. Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo, xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT. Hiệu trưởng ban hành kế hoạch chính thức, trình UBND xã phê duyệt và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đồng thời, công khai kế hoạch trên Website, gửi tới cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan. Hiệu trưởng đại diện nhà trường trong quan hệ đối ngoại, huy động nguồn lực, giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện chiến lược. Ngoài ra, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hằng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo kiểm tra – đôn đốc việc thực hiện, và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ, kết quả lên cấp trên.

b) Phó Hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chiến lược theo sự phân công. Có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch hành động chi tiết theo năm, quý, tháng trên cơ sở Chiến lược; trực tiếp phụ trách và điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ – giải pháp theo lĩnh vực được giao. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện của các tổ, các bộ phận, cá nhân; tổng hợp kết quả báo cáo Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được giao theo quyết định phân công nhiệm vụ hằng năm, đồng thời chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

2. Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và Tổ văn phòng

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao; đánh giá mức độ hoàn thành; tổng hợp kết quả báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Chủ động nắm bắt khó khăn, vướng mắc của thành viên trong tổ để kịp thời đề xuất giải pháp với Ban Giám hiệu.

3. Giáo viên, nhân viên

Mỗi giáo viên, nhân viên cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện Chiến lược. Giáo viên tập trung đổi mới việc thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ. Nhân viên nhà trường căn cứ vào vị trí việc làm, chủ động lập kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phối hợp với các bộ phận liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo Điều lệ trường mầm non.

4. Các tổ chức, đoàn thể

Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; phối hợp với nhà trường thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; giám sát việc triển khai; đồng thời hỗ trợ Hiệu trưởng trong việc tổ chức hoạt động năm học, tuyên truyền, phổ biến chính sách – pháp luật giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cha mẹ trong việc chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

Trạm y tế: Phối hợp khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, quản lý, tư vấn, truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe; cung cấp hướng dẫn chuyên môn, vật tư y tế, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh, giám sát các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm tại trường.

Trưởng thôn, bản: Là cầu nối giữa nhà trường với cộng đồng, hỗ trợ vận động trẻ đến lớp, nắm bắt tình hình học sinh tại địa phương, phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an toàn trường học, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về vai trò giáo dục.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ: Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường học tập lành mạnh, an toàn, thân thiện; đồng thời hỗ trợ nhà trường trong các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

Đơn vị bộ đội đóng chân trên địa bàn: Phối hợp tổ chức giao lưu, trải nghiệm thực tế giúp trẻ hiểu về quân đội, truyền thống bảo vệ Tổ quốc; hỗ trợ nhà trường trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tham gia hoạt động văn hóa – văn nghệ – thể thao và hỗ trợ ứng phó thiên tai, giúp đỡ học sinh khó khăn.

Doanh nghiệp và tổ chức xã hội: Hợp tác theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, tham gia hỗ trợ cơ sở vật chất, học liệu, trang thiết bị và các hoạt động xã hội hóa giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Nguyên tắc phối hợp: Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả; phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất với phân công rõ ràng về trách nhiệm, thời gian, kết quả đầu ra; có cơ chế giám sát, đánh giá, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Việc đánh giá và rà soát thực hiện Chiến lược được tiến hành theo lộ trình cụ thể, có hệ thống, nhằm đảm bảo kế hoạch luôn phù hợp với thực tiễn phát triển của nhà trường và bối cảnh giáo dục.

Định kỳ cuối mỗi học kỳ: Tiến hành rà soát, đánh giá tiến độ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp; xác định mức độ hoàn thành so với kế hoạch đã đề ra; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp.

Cuối năm học: Tổ chức sơ kết, phân tích kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm. Kết quả sơ kết là căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo gắn với mục tiêu chiến lược.

Cuối giai đoạn (2025–2027, 2028–2030): Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Chiến lược theo từng giai đoạn. Việc tổng kết phải chỉ ra rõ mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả tác động của chiến lược, từ đó rút ra kinh nghiệm thực tiễn và làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Việc điều chỉnh kế hoạch chiến lược là cần thiết trong bối cảnh giáo dục có nhiều biến động, nhằm bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

Cơ sở điều chỉnh: Mọi sự điều chỉnh đều dựa trên dữ liệu, minh chứng cụ thể, có cơ sở khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và quy định của ngành.

Nguyên tắc thực hiện: Điều chỉnh phải kịp thời, không để kéo dài hoặc trì hoãn gây ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng phát triển nhà trường.

Sự tham gia của tập thể: Quá trình điều chỉnh cần có sự tham gia đóng góp ý kiến, phát huy trí tuệ, trách nhiệm và sự đồng thuận của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các tổ chức đoàn thể liên quan.

Mục tiêu hướng tới: Tất cả các điều chỉnh đều phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là đảm bảo Chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả, bền vững, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần xây dựng Trường Mầm non Pa Thơm trở thành ngôi trường hạnh phúc, thân thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn 2025–2030./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên;
- Sở GDĐT (b/c);
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Quàng Thị Thu

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ THANH YÊN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)